

Bản án số: 211/2022/HS-ST
Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;
2. Ông Lê Bá Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 178/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Viên Đình H, sinh năm 1992 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú hiện nay: Ấp S, xã B, huyện H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Viên Đình Th, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974; vợ tên Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1987; có 02 người con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Vào khoảng tháng 01/2019, thực hiện hành vi làm giả 01 chứng minh nhân dân thì bị phát hiện. Ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Từ Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt

- Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 1, ấp S, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Khắc M (sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa) và bị cáo Viên Đình H cùng làm công nhân tại Công ty TNHH V tại phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng tháng 01/2019, bị cáo H nói cho M nghe việc H mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Từ Văn L để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau đó, ông L yêu cầu H phải trả lại giấy chứng minh nhân dân nhưng do H không tìm được người đã cầm cố giấy chứng minh nhân dân của ông L nên không trả lại cho ông L được. Sau khi nghe H nói nội dung nêu trên, thì M nói có thể giúp H làm lại giấy chứng minh nhân dân mà không cần phải đến trụ sở Cơ quan Công an để làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy chứng minh nhân dân, nếu đồng ý làm thì H giao cho M 01 tấm ảnh màu, giấy chứng minh nhân dân bản photo của ông L và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để M nhờ người làm lại giấy chứng minh nhân dân cho ông L thì H đồng ý. Sau đó, H về nói ông L đưa cho H 01 tấm ảnh màu kích thước 02x03cm cùng bản photo giấy chứng minh nhân dân của ông L để đi làm lại chứng minh nhân dân thì ông L đồng ý. Ngày hôm sau, H đã đưa cho M 01 tấm ảnh 02x03, bản photo giấy chứng minh nhân dân của ông L như đã bàn bạc trước đó. Khoảng một tuần sau, M đến gặp và giao cho H 01 giấy chứng minh nhân dân số 280800590 mang tên Từ Văn L và H đưa cho M số tiền 1.000.000 đồng, sau đó H đã đưa giấy chứng minh nhân dân này cho ông L. Sau khi nhận được giấy chứng minh nhân dân do H trả lại, ông L không biết giấy chứng minh trên là giả nên đã đưa cho vợ là bà Bùi Thị Th sử dụng để công chứng tài liệu tại Văn phòng công chứng huyện Phú Giáo, tại đây nhân viên văn phòng công chứng nghi vấn giấy chứng minh nhân dân của ông L có dấu hiệu là giả nên đã trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã tiến hành mời ông L, H lên làm việc. Qua làm việc H đã khai nhận Chứng minh nhân dân giả số 280800590 mang tên Từ Văn L là do H nhờ M làm đưa cho ông L.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo tạm giữ: 01 Chứng minh nhân dân số 280800590 mang tên Từ Văn L.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã xác minh ban đầu và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên thụ lý, xác minh theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên toà ông Từ Văn L khai nhận: Do có quen biết với H nên vào cuối tháng 6/2018, ông L cho H mượn 01 chứng minh nhân dân số 280800590 mang tên Từ Văn L trong vòng 1 tuần để đi cầm. Nhưng sau đó, ông L đã nhiều lần yêu cầu H trả lại chứng minh nhân dân nhưng H báo là do hiện tại không biết người cầm đồ đang ở đâu nên H kêu ông đưa 01 tấm ảnh màu kích thước 02x03cm cùng bản photo giấy chứng minh nhân dân của ông L để H làm lại chứng minh nhân dân thì ông L đồng ý. Đến khoảng tháng 01/2019, H đưa trả lại cho ông L 01 Chứng minh nhân dân số 280800590 mang tên Từ Văn L nhưng ông L hoàn toàn không biết đây là chứng minh nhân dân giả. Đến ngày 05/4/2019, ông L đưa cho bà Th để đi làm thủ tục công chứng thì bị nghi ngờ chứng minh nhân dân của ông là giả. Sau khi biết sự việc, ông L đã tìm H và yêu cầu H trả lại chứng minh nhân dân thật mà ông đã cho H mượn, đến ngày 09/4/2019 H đã trả lại cho ông giấy chứng minh nhân dân mà ông đã cho H mượn trước đó.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bà Bùi Thị Th khai nhận: Do cần tiền để buôn bán nên bà Th làm thủ tục vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân xã Phước Hoà, huyện Phú Giáo. Ngày 05/4/2019, bà Th mang hồ sơ vay vốn đến Văn phòng công chứng huyện Phú Giáo nộp vào để làm các thủ tục theo quy định, sau khi nộp hồ sơ thì bà Th ra về. Khoảng 30 phút thì nhân viên của phòng công chứng yêu cầu bà Th quay lại để làm việc. Qua làm việc phòng công chứng nghi ngờ giấy chứng minh nhân dân của ông Từ Văn L là giả nên yêu cầu bà Th đem giấy chứng minh nhân dân thật của ông L đến. Sau đó, văn phòng công chứng đã trình bày sự việc đến cơ quan có thẩm quyền. Khi về tới nhà, bà Th đã kể lại toàn bộ sự việc cho ông L nghe. Ông L đã đến nhà bị cáo H yêu cầu bị cáo H trả lại giấy chứng minh nhân dân thật cho ông L. Ngày 10/4/2022, bà Th mang giấy chứng minh nhân dân thật của ông L đến Văn phòng công chứng huyện Phú Giáo để cung cấp. Bà Th hoàn toàn không biết giấy chứng minh nhân dân của ông L mà bà nộp tại Văn phòng công chứng Phú giáo là giả.

Tại Kết luận giám định số 213/GĐ-PC09 ngày 24/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Giấy chứng minh nhân dân”, số 280800590 mang tên “Từ Văn L”, sinh năm 1983, nơi ĐKKK thường trú: ấp Mỹ Đức, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đề ngày 18/9/2017 là *giả* bằng phương pháp *in phun màu* điện tử.

Cáo trạng số 186/CT-VKS.TU ngày 26/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Viên Đình H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật

Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Từ Văn L số 280800590.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Viên Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 01/2019, bị cáo Viên Đình H đã có hành vi lấy 01 (một) tấm ảnh 02x03, 01 (một) bản photo giấy chứng minh nhân dân của ông Từ Văn L đưa cho đối tượng Lê Khắc M để làm giả 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 280800590 mang tên Từ Văn L để trả lại cho ông Từ Văn L. Sau đó, ông L đưa cho vợ là bà Bùi Thị Th đi làm thủ tục công chứng tại Văn phòng công chứng Phú Giáo thì bị phát hiện. Theo Kết luận giám định số 213/GĐ-PC09 ngày 24/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Giấy chứng minh nhân dân”, số 280800590 mang tên “Từ Văn L”, sinh năm 1983, nơi ĐKKH thường trú: ấp Mỹ Đức, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đề ngày 18/9/2017 là *giả* bằng phương pháp *in phun màu* điện tử. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp hoạt động chuyên môn, quản lý Nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì mục đích tư L và có thái độ coi thường pháp luật đã cố ý thực hiện. Cần thiết áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo hình phạt tù cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đây là điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Từ Văn L số 280800590 là vật chứng của vụ án và là giấy tờ giả nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với đối tượng Lê Khắc M, quá trình điều tra đến nay, chưa xác minh được M đang làm gì, ở đâu để mời làm việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau; là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Viên Đình H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt bị Viên Đình H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2022).

Giao bị cáo Viên Đình H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Từ Văn L số 280800590.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Viên Đình H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
 - VKSND tỉnh Bình Dương (01);
 - PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
 - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
 - VKSND thị xã Tân Uyên (01);
 - Công an thị xã Tân Uyên (01);
 - Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01)
- (để thi hành);
- Bị cáo (01)
 - Người tham gia tố tụng (01);
 - Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Lê